

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỒNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT
Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của bà Nguyễn Thị Lý
thuộc dự án Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú
Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2026 của UBND phường)

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1. Tên chủ sử dụng đất:

Bà: Nguyễn Thị Lý; sinh ngày: 22/12/1970, CCCD số: 070170001958.
Địa chỉ thường trú: Khu phố Tân Phú, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

- a) Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai
Thông báo thu hồi đất số: 53/TB-UBND ngày 18/5/2026
Tờ bản đồ số: 6 Thửa số: 32 (theo bản đồ phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án)
- b) Diện tích đất thu hồi: 12,50 m²
- c) Loại đất (MĐSD): Đất trồng cây lâu năm (CLN).
- d) Nguồn gốc đất: Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (CH) 02124/(Tân Phú) do UBND huyện Đồng Phú cấp ngày 07/04/2014
Thửa: 524 Tờ bản đồ số: 18
Diện tích thửa đất: 239,8 m²

3. Đơn giá bồi thường hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất:

a. Đơn giá bồi thường về đất:

- Giá đất cụ thể: 917.959 đồng/m² (theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Đồng Phú)
- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (theo Công văn số 987/UBND-KT ngày 21/04/2026 của UBND xã Đồng Phú)
- => Giá đất tính tiền bồi thường: 917.959 đồng/m² (theo Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026)
- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (áp dụng để tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm)

b. Đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng:

- Căn cứ theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai

c. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng:

- Căn cứ theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Tiền bồi thường về đất:						11.474.488
	Tờ	Số	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Đơn giá đất tính tiền bồi thường (đồng/m ²)	Tiền bồi thường về đất (đồng)	Ghi chú

11	BĐ	thửa	ODT	NN	ODT	NN	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất NN	Tổng tiền bồi thường về đất	
1	6	32		12,5		917.959		11.474.488	11.474.488	<i>* Căn cứ Thông báo số 136/TB- VPĐK.ĐP ngày 22/4/2026 của VPĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định diện tích đất thu hồi vị trí 1, phạm vi 1.</i>
2.	Giá trị hỗ trợ nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc:									15.785.592
TT	Nhà, công trình, vật kiến trúc bị ảnh hưởng	Năm xây dựng	ĐVT (m ² , m ³ , cái...)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Số tiền	Ghi chú			
			<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d = a*b*c</i>				
1	Trụ cổng BTCT ốp gạch ceramic Diện tích: (0,5m x 0,5m x 3,1m) x 2 trụ	2019	1,55	3.657.000	80%	4.534.680				
2	Ốp gạch ceramic trụ cổng Thể tích: 0,5m x 3,1m x 4 mặt x 2 trụ	2019	12,4	371.000	80%	3.680.320				
3	Cửa cổng khung sắt Diện tích: 3m x 3m	2019	-	-	-	-	Không có đơn giá			
4	Sân lát gạch Diện tích: 5,1m x 0,9m	2019	4,59	0	-	-	Diện tích xây dựng lớn hơn diện tích thu hồi			
5	Sân lát gạch Diện tích: 3,5m x 1m	2019	0,5	202.000	80%	80.800	Diện tích tính bồi thường: 12,5 - 12 = 0,5m2			
6	Sân bê tông Diện tích: 4m x 3m	2019	12	234.000	80%	2.246.400				
7	Mái vòm tôn Diện tích: 1,6m x 6m	2019	9,6	330.000	80%	2.534.400				
8	Trụ điện (BTCT) cao trên 4,5m	2019			80%		Không có đơn giá			
9	Tường rào xây gạch, móng đá chẻ, cột gạch khung bao song sắt Diện tích: (1m x 2,2m) x 2 bên + (1,2m x 2,2m)	2019	7,04	481.000	80%	2.708.992				
3.	Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:									0
TT	Số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ	Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng	Đơn giá gạo (đ/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú				
	<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>e = a*b*c*d</i>					

1	0	0	0	-	-	<i>* Căn cứ Công văn số 200/UBND-KT ngày 06/6/2026 của UBND phường Đồng Phú xác nhận có diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất nông nghiệp dưới 30% và không phải di chuyển chỗ ở;</i> <i>* Căn cứ Công văn số 581/BC-STC ngày 07/7/2026 của Sở Tài chính về việc Tình hình giá thị trường tháng 6 năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai</i> <i>* Đã hỗ trợ tại thửa 9 tờ 6</i>
4.	Tiền khen thưởng: Đã hỗ trợ tại thửa 9 tờ 6					0
5.	Tổng số tiền (1+2+3+4): Hai mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, không trăm tám mươi đồng.					27.260.080